

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 06/2025/HC-ST

Ngày: 16 - 5 - 2025

V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoài Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2025/TLST-HC ngày 03/01/2025 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HC ngày 24/4/2025, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Quốc Đ, sinh năm: 1982. *Vắng mặt.*

Địa chỉ liên hệ: Tổ C, khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc Á; địa chỉ: H H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 22/01/2025. *Có mặt.*

2. *Người bị kiện:* Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Duy H – Phó Giám đốc. Theo Văn bản ủy quyền số 10/QĐ-VPĐKĐ ngày 09/01/2025. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: E P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q

– Chi nhánh huyện M.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Vào tháng 10/2024, ông Huỳnh Quốc Đ có gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức yêu cầu giải quyết: Chia di sản thừa kế của bà ngoại ông (Cụ Nguyễn Thị M) là thửa đất 238, tờ bản đồ số 17 xã Đ, diện tích 1.043m². Sau khi nhận đơn, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức có thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện số 13/TB-TA ngày 07/10/2024, yêu cầu ông cung cấp hồ sơ địa chính của thửa đất số 238, tờ bản đồ số 17 xã Đ (về nguồn gốc; quá trình quản lý, sử dụng; quá trình đăng ký, kê khai, biến động của thửa đất...).

Đến ngày 25/10/2024, ông đã ủy quyền cho ông Huỳnh Ngọc Á thực hiện công việc thu thập tài liệu, chứng cứ dựa trên Thông báo sửa đổi, bổ sung của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức (Theo hợp đồng ủy quyền do Văn phòng C công chứng số 5798 quyền số 04/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/10/2024). Trên cơ sở ủy quyền, ông Huỳnh Ngọc Á thay mặt ông nộp phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai đề ngày 30/10/2024 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện M. Nội dung yêu cầu cung cấp: Thông tin thửa đất, lịch sử biến động, bản sao giấy chứng nhận, trích lục bản đồ đối với thửa đất 238, tờ bản đồ số 17, xã Đ (bản đồ đo vẽ năm 2004). Tuy nhiên, đến ngày 04/11/2024, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện M ban hành phiếu cung cấp thông tin địa chính số 411/PCC-CNHMD ngày 04/11/2024, từ chối cung cấp thông tin địa chính với lý do: thông tin ông yêu cầu cung cấp liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, thông tin về chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nên chỉ được cung cấp khi có sự đồng ý của người đó theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin và khoản 2 Điều 61 Nghị định 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện M từ chối cung cấp thông tin địa chính liên quan đến thửa đất ông đang tranh chấp trong vụ án dân sự chia di sản thừa kế theo Thông báo sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức là trái quy định pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Bởi vì:

- Theo Từ điển Tiếng Việt, “bí mật” là được giữ kín không để lộ ra bên ngoài, “đời tư” là đời sống mang tính chất riêng tư. Dựa trên nội dung này, có thể hiểu bí mật đời tư hay bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân là những thông tin thuộc về thông tin riêng tư (như thông tin, tư liệu, hình ảnh, quan hệ gia đình, sức khỏe, thư tín, điện tín) của mỗi cá nhân và được giữ kín không công khai. Đối với

thông tin về thửa đất, lịch sử biến động, trích lục bản đồ địa chính là những thông tin đất đai được cơ quan quản lý đất đai trực tiếp nắm giữ, quản lý dùng để thực hiện trong lĩnh vực quản lý đất đai. Mặc dù, pháp luật không có khái niệm cụ thể về nội dung thông tin được xem là bí mật đời sống riêng tư nhưng dựa trên những khái niệm này có thể thấy rằng, những thông tin đất đai không thuộc vào nội dung liên quan đến bí mật riêng tư của bất kỳ cá nhân nào. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện M căn cứ tại Khoản 2, Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 để từ chối cung cấp thông tin liên quan đến thửa đất đang tranh chấp cho ông là không đúng quy định pháp luật.

- Những nội dung liên quan đến thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được quy định tại Điều 12, Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 của Bộ T1 quy định: *“Đối với cá nhân trong nước thể hiện các thông tin “ông”, “bà”, họ tên, ngày tháng năm sinh, thông tin về giấy tờ nhân thân (căn cước công dân, hoặc chứng minh nhân dân), thông tin về địa chỉ.*

Trong khi đó, nội dung ông yêu cầu cung cấp thông tin địa chính ngày 30/10/2024 liên quan đến thông tin thửa đất, lịch sử biến động và trích lục bản đồ đối với thửa đất số 238, tờ bản đồ số 17 xã Đ (bản đồ năm 2004) được quy định cụ thể tại Điều 8 Điều 13 Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 của Bộ T1 thì đây là những nội dung không thuộc thông tin liên quan đến người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được quy định tại Điều 12 cùng Thông tư này.

Do đó, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện M đồng nhất khái niệm thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất với thông tin thửa đất, lịch sử biến động, trích lục bản đồ địa chính thửa đất để áp dụng Khoản 2 Điều 61 Nghị định 101/2023/NĐ-CP ngày 29/7/2024 từ chối cung cấp hồ sơ cho ông là không có cơ sở.

- Tại khoản 4 Điều 28 Luật Đất đai năm 2013 quy định *“cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng đất đai có trách nhiệm tạo điều kiện cung cấp thông tin về đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật”*. Tại Điều 7 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định *“cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và đúng thời hạn cho đương sự, Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây gọi là Viện kiểm sát) tài liệu, chứng cứ mà mình đang lưu giữ, quản lý khi có yêu cầu của đương sự, Tòa án, Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ đó; trường hợp không cung cấp được thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho đương sự, Tòa án, Viện kiểm sát”*.

Từ những căn cứ trên, việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện M từ chối cung cấp thông tin địa chính liên quan đến thửa đất ông đang tranh chấp trong vụ án dân sự chia di sản thừa kế theo Thông báo sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức là trái quy định pháp luật, xâm

phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Vì vậy, ông Huỳnh Quốc Đ yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q về việc từ chối cung cấp thông tin địa chính theo yêu cầu của ông Huỳnh Quốc Đ tại Phiếu cung cấp thông tin địa chính số 411/PCC-CNHMĐ ngày 04/11/2024 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại phiếu yêu cầu cung cấp thông tin địa chính và thực hiện theo trình tự, thủ tục cung cấp thông tin địa chính liên quan đến thửa đất số 238, tờ bản đồ số 17, xã Đ (bản đồ năm 2004) theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai đề ngày 30/10/2024 cho ông Huỳnh Quốc Đ theo đúng quy định của pháp luật.

** Tại Văn bản số 377/VPĐKĐ-ĐKCGCN ngày 19/02/2025, Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q trình bày:*

Ngày 30/10/2024, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện M (gọi tắt Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M) tiếp nhận Phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai của ông Huỳnh Ngọc Á (*được ông Huỳnh Quốc Đ ủy quyền theo quy định*) về việc yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai bao gồm: Thông tin về thửa đất, lịch sử biến động, bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trích lục bản đồ đối với thửa đất số 238, tờ bản đồ số 17 (bản đồ bản 2004), xã Đ được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị M1 ngày 04/8/2006.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin: “*Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý*” và Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ: “*Thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà chưa được sự đồng ý của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đó, trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, thi hành án dân sự, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền*”.

Vì vậy, ngày 04/11/2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M ban hành Văn bản số 411/PCC-CNHMĐ về việc từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc Át .

**Tại Văn bản số 272/CNHMĐ ngày 21/02/2025, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện M trình bày:*

Ngày 30/10/2024, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện M tiếp nhận Phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai của ông Huỳnh Ngọc Á được ông

Huỳnh Quốc Đ ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền số 5798, quyền số 04/2024/TP/CC-SCC/HĐGD. Theo phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai, ông Huỳnh Quốc Đ yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai: Thông tin về thửa đất; lịch sử biến động; bản sao GCN; trích lục bản đồ đối với thửa đất số 238, tờ bản đồ số 17, xã Đ, huyện M (bản đồ đo vẽ 2004).

Kiểm tra hồ sơ địa chính cho thấy:

- Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất

+ Ngày 15/11/2004, UBND huyện M cấp GCNQSD đất cho hộ bà Nguyễn Thị M1 tại thửa đất có số tờ bản đồ, số thửa: Phước Hòa, diện tích 800m^2 (mục đích sử dụng T: 400m^2 , vườn: 400m^2). Tự kê khai, số phát hành: Đ 920207, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 01059/QSDĐ/QĐ-UB.

+ Ngày 04/08/2006, UBND huyện M cấp đổi GCNQSD đất, chủ sử dụng đất bà Nguyễn Thị M1, thửa đất số 238, tờ bản đồ số 17 xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 1043m^2 (đất ở nông thôn: 400m^2 , đất trồng cây hàng năm khác: 643m^2), số phát hành AH 937402, số vào sổ H.06020.

+ Năm 2024, bà Nguyễn Thị M1 đề nghị thực hiện tách thửa đất số 238, tờ bản đồ số 17, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, diện tích 1043m^2 thành 4 thửa là 1919, 1920, 1921, 1922, tờ bản đồ số 17, xã Đ và được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Thông tin cụ thể như sau: Thửa đất số 1919 có số phát hành DP 173889, số vào sổ VP 05668; thửa đất số 1920 có số phát hành DP 173890, số vào sổ VP 05669; thửa đất số 1921 có số phát hành DP 173891, số vào sổ VP 05670; thửa đất số 1922 có số phát hành DP 173892, số vào sổ VP 05671.

Quá trình giải quyết hồ sơ: Tại Khoản 2 Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016 có quy định: “Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý”. Quy định tại Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024, Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận QSD đất, QSH tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai.

Khoản 3 “Thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà chưa được sự đồng ý của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đó, trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, thi hành án dân sự, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền”.

Đối chiếu quy định trên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện M nhận thấy nội dung đơn yêu cầu cung cấp dữ liệu đất đai của ông Huỳnh Quốc Đ chưa có cơ sở giải quyết.

Do đó, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện M đã ban hành văn bản số: 411/PCC–CNHMD ngày 04/11/2024 trả lời và hướng dẫn cho ông Huỳnh Quốc Đ biết thực hiện theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quốc Đ. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện M đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 02/12/2024, ông Huỳnh Quốc Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q về việc từ chối cung cấp thông tin địa chính theo yêu cầu của ông Huỳnh Quốc Đ tại Phiếu cung cấp thông tin địa chính số 411/PCC-CNHMD ngày 04/11/2024 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin địa chính và thực hiện theo trình tự, thủ tục cung cấp thông tin địa chính liên quan đến thửa đất 238, tờ bản đồ số 17, xã Đ (bản đồ năm 2004) theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai đề ngày 30/10/2024 cho ông Huỳnh Quốc Đ theo đúng quy định của pháp luật.

Nhận thấy, hành vi hành chính do ông Huỳnh Quốc Đ khởi kiện là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 1 Điều 115 và khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của hành vi hành chính bị kiện

[2.1] Ngày 30/10/2024, ông Huỳnh Quốc Đ có Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai gửi Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q – Chi nhánh huyện M (gọi tắt là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M); ông Đ yêu cầu cung cấp thông tin dữ liệu của thửa đất 238, tờ bản đồ số 17, xã Đ, huyện M.

Cùng ngày, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M tiếp nhận hồ sơ của ông Huỳnh Quốc Đ và hẹn trả kết quả vào ngày 07/11/2024.

Ngày 04/11/2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M ban hành Công văn số 411/PCC-CNHMĐ; theo đó, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M không có cơ sở giải quyết yêu cầu ngày 30/10/2024 của ông Huỳnh Quốc Đ.

[2.2] Quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M căn cứ Khoản 2 Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin và Khoản 2 Điều 61 Nghị định 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ không giải quyết hồ sơ yêu cầu cung cấp thông tin dữ liệu của thửa đất 238, tờ bản đồ số 17, xã Đ, huyện M là không đúng quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 2 Luật Tiếp cận Thông tin: “2. *Thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra* là tin, dữ liệu được tạo ra trong quá trình cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, được người có thẩm quyền của cơ quan nhà nước đó ký, đóng dấu hoặc xác nhận bằng văn bản. 3. *Tiếp cận thông tin* là việc đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp thông tin” thì các tài liệu ông Huỳnh Quốc Đ yêu cầu cung cấp: Thông tin về thửa đất, lịch sử biến động, trích lục bản đồ và bản sao GCNQSD đất thửa đất số 238 là các tài liệu, thông tin được tạo ra trong quá trình cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Mặt khác, mục đích ông Huỳnh Quốc Đ yêu cầu Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M cung cấp thông tin liên quan đến thửa đất 238 là xuất phát từ quá trình ông khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức và được Tòa án có thẩm quyền yêu cầu ông cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến thửa đất 238 để chứng minh cho nội dung khởi kiện của ông. Các thông tin, tài liệu ông yêu cầu cung cấp không thuộc trường hợp quy định tại Điều 6, 7 Luật Tiếp cận thông tin nên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện M từ chối không cung cấp thông tin tại Phiếu số 411/PCC-CNHMĐ ngày 04/11/2024 là không đúng quy định theo Điều 23, 27 Luật Tiếp cận thông tin.

[2.3] Do đó, ông Huỳnh Quốc Đ khởi kiện hành vi hành chính nêu trên là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Do hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q về việc từ chối cung cấp thông tin địa chính theo yêu cầu của ông Huỳnh Quốc Đ tại Phiếu cung cấp thông tin địa chính số 411/PCC-CNHMĐ ngày 04/11/2024 là hành vi hành chính trái pháp luật nên ông Huỳnh Quốc Đ khởi kiện: Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin địa chính và thực hiện theo trình tự, thủ tục cung cấp thông tin địa chính liên quan đến thửa đất 238, tờ bản đồ số 17, xã Đ (bản đồ năm 2004) theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai đề ngày 30/10/2024 cho ông Huỳnh Quốc Đ theo đúng quy định của pháp luật là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quốc Đ.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quốc Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 115, khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 2, 23, 27 Luật Tiếp cận thông tin; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quốc Đ:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q về việc từ chối cung cấp thông tin địa chính theo yêu cầu của ông Huỳnh Quốc Đ tại phiếu cung cấp thông tin địa chính số 411/PCC-CNHMĐ ngày 04/11/2024 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q phải tiếp nhận lại theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin địa chính và thực hiện theo trình tự, thủ tục cung cấp thông tin địa chính liên quan đến thửa đất 238, tờ bản đồ số 17, xã Đ (bản đồ năm 2004) theo phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai đề ngày 30/10/2024 cho ông Huỳnh Quốc Đ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Huỳnh Quốc Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả lại ông số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000411 ngày 30/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi (do bà Lê Thị Thu T nộp thay).

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Mai Hạnh

